TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 10/4/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HOÀ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Ông Lê Quí Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa***: Ông Trần Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-DS ngày 17/7/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 12/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-DS ngày 28/3/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu T (Tên thường gọi: S) – Sinh năm: 1978
Địa chỉ: thôn P, xã V, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn*:

1. Ông Võ Chí L - Sinh năm: 1984
Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Bùi Thị Thanh V - Sinh năm: 1989
Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2023, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 31/8/2023, các bản tự khai ngày 31/8/2023, ngày 05/01/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ngày 02/02/2020, ông T có cho vợ chồng ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V vay số tiền 334.000.000 đồng để làm ăn, không thỏa thuận lãi và hẹn đến ngày 02/02/2021 sẽ trả. Hai bên có lập giấy mượn tiền đề ngày 02/02/2020. Đến hạn trả nợ nhưng ông L, bà V không trả tiền cho ông T. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Chí L và bà Bùi Thị

Thanh V trả cho ông một lần số tiền gốc và lãi chậm trả phát sinh tính từ ngày 02/02/2021 là 30 tháng với lãi suất 10%/năm. Cụ thể như sau: tiền gốc 334.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả 83.500.000 đồng (334.000.000 đồng x 30 tháng x 10%/năm = 83.500.000 đồng), tổng cộng là 417.500.000 đồng.

Trong bản tự khai ngày 09/01/2024, biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2024 và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Chí L trình bày: Vợ chồng ông L vay của ông Nguyễn Hữu T (có tên gọi khác là S) nhiều lần để có vốn làm ăn. Đến ngày 02/02/2020, hai bên tính toán lại thì vợ chồng ông L còn nợ ông T 334.000.000 đồng và hẹn đến cuối tháng 02/2021 sẽ trả hết nợ. Vợ chồng L có viết giấy mượn tiền của ông T. Do công việc làm ăn thua lỗ nên vợ chồng L chưa trả được tiền cho ông T. Ông L đồng ý trả tiền gốc cho ông T là 334.000.000 đồng và xin không trả lãi phát sinh. Ông L xin trả dần cho ông T mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nếu có khả năng thì sẽ trả nhiều hơn.

Trong bản tự khai ngày 09/01/2024, biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2024 và tại phiên tòa, bị đơn bà Bùi Thị Thanh V trình bày: Bà Vân thống nhất với ý kiến của chồng là ông Võ Chí L. Bà V đồng ý trả tiền gốc cho ông T là 334.000.000 đồng và xin không trả lãi phát sinh. Bà V xin trả dần cho ông T mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nếu có khả năng thì sẽ trả nhiều hơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Võ Chí L, bà Bùi Thị Thanh V chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V phải trả cho ông Nguyễn Hữu T tiền gốc và lãi chậm trả phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V phải trả số tiền đã vay và lãi phát sinh, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về khoản tiền gốc:

Ngày 02/02/2020, ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V có vay của của ông Nguyễn Hữu T số tiền 334.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận đến cuối tháng 02/2021 sẽ trả tiền và không thỏa thuận lãi suất. Hai bên có lập giấy mượn tiền đề ngày 02/02/2020. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà V trả lại tiền nhưng ông L,

bà V vẫn chưa trả tiền cho ông T. Ông L, bà V thừa nhận hiện nay vẫn còn nợ ông T 334.000.000 đồng tiền gốc. Ông L, bà V đồng ý trả tiền gốc và xin không trả tiền lãi chậm trả phát sinh. Do công việc làm ăn gặp khó khăn, ông L, bà V xin trả dần cho ông T mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, đề nghị của ông L, bà V không được ông T chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông Nguyễn Hữu T. Vì vậy, cần căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Hữu T là 334.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi phát sinh: Thời hạn trả nợ các bên thỏa thuận là cuối tháng 02/2021 nhưng ông L, bà V không trả nợ, đã vi phạm thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu trả lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, mức lãi suất phù với quy định của phát luật nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T được chấp nhận toàn bộ nên ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án phí ông L, bà V phải chịu là: 20.000.000 đồng + (17.500.000 đồng x 4%) = 20.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V phải trả một lần cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 417.500.000 đồng *(Bốn trăm mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

2. Về án phí: Ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V phải chịu 20.700.000 đồng *(Hai mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Hữu T 10.850.000 đồng *(Mười triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002244 ngày 13/7/2023 và biên lai số AA/2022/0002439 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

3. Quy định: Kể từ ngày ông Nguyễn Hữu T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T, bị đơn ông Võ Chí L và bà Bùi Thị Thanh V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- CC THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm